



CHƯƠNG XVI

QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Khái niệm quy phạm pháp luật.

1.1. Đời sống xã hội và quy phạm xã hội.

- Để tồn tại và phát triển con người buộc phải liên kết với nhau thành cộng đồng.
- Việc phối hợp hoạt động của những cá nhân riêng rẽ có thể được thực hiện dựa trên những mệnh lệnh cá biệt hoặc bằng cách mẫu hoá cách xử sự của con người.

*** Sở dĩ có thể đưa ra những cách xử sự mẫu để điều chỉnh hành vi của con người là vì:**

***Thứ hai,* hành vi của những con người là kết quả của những hoạt động có lý trí và tự do ý chí, nghĩa là, họ nhận thức được việc mình làm và có thể điều khiển được hành vi của mình. Chính vì vậy, có thể đưa ra trước một cách xử sự mẫu để buộc mọi người khi ở vào những hoàn cảnh, điều kiện đã dự liệu đều phải chọn cách xử sự đó.**

Những quy tắc xử sự sử dụng nhiều lần trong đời sống xã hội được gọi là quy phạm.

Quy phạm chia ra làm 2 loại: **quy phạm kỹ thuật và quy phạm xã hội.**

- Quy phạm kỹ thuật là quy phạm dựa trên sự nhận thức về quy luật tự nhiên.
- Quy phạm xã hội hình thành dựa trên sự nhận thức các quy luật vận động của xã hội.

Mỗi quy phạm có các đặc điểm sau:

- Quy phạm là khuôn mẫu của hành vi, cách xử sự.
- Quy phạm hình thành dựa trên sự nhận thức các quy luật khách quan của sự vận động tự nhiên và xã hội.
- Nội dung của các quy phạm phản ánh chức năng điều chỉnh hành vi, do đó có cấu trúc xác định.

(Thông thường cấu trúc của nó bao gồm 3 bộ phận: thông tin về trật tự hoạt động; thông tin về các điều kiện hoạt động; thông tin về hậu quả của vi phạm quy tắc).

1.2. Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật

Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung

- QPPL do các cơ quan NN ban hành và đảm bảo thực hiện.

- QPPL là tiêu chuẩn để xác định giới hạn và đánh giá hành vi của con người.

- QPPL là công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội, mà nội dung của nó thường thể hiện hai mặt là cho phép và bắt buộc.

- QPPL có tính hệ thống

Từ những đặc điểm trên có thể khái quát về quy phạm pháp luật xã hội chủ nghĩa như sau:

Quy phạm pháp luật xã hội chủ nghĩa là quy tắc xử sự chung do nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật

Mỗi QPPL được đặt ra nhằm để điều chỉnh một quan hệ xã hội nhất định. Do đó, về nguyên tắc chung mỗi quy phạm pháp luật phải trả lời được 3 vấn đề sau đây:

- QPPL này nhằm áp dụng vào các trường hợp nào?
- Gặp trường hợp đó, Nhà nước yêu cầu người ta xử sự như thế nào?
- Nếu xử sự không đúng với yêu cầu của Nhà nước thì Nhà nước sẽ tác động (phản ứng) như thế nào?

Ba vấn đề trên là ba bộ phận cấu thành của một quy phạm pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là: **giả định, quy định, và chế tài.**

- **Giả định:** là một bộ phận của quy phạm pháp luật trong đó nêu lên những hoàn cảnh, điều kiện có thể xảy ra trong cuộc sống và cá nhân hay tổ chức nào ở vào những hoàn cảnh, điều kiện đó phải chịu sự tác động của quy phạm pháp luật đó.

Ví dụ 1: “người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm” (khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Ví dụ 2: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ đó là con chung của vợ chồng.

Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận cũng là con chung của vợ chồng” (khoản 1, Điều 63 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000),

Giả định của quy phạm pháp luật có thể *giản đơn* (chỉ nêu 1 hoàn cảnh, điều kiện)

Ví dụ 2: Công dân có nghĩa vụ đóng thuế và lao động công ích theo quy định của pháp luật (Điều 80 Hiến pháp 1992);

Hoặc có thể *phức tạp* (nêu lên nhiều hoàn cảnh, điều kiện).

Ví dụ 2: Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm(102,BLHS 1999)

Quy định: là một bộ phận của quy phạm pháp luật trong đó nêu cách xử sự mà tổ chức hay cá nhân ở vào hoàn cảnh, điều kiện đã nêu trong bộ phận giả định của quy phạm pháp luật được phép hoặc buộc phải thực hiện.

Ví dụ 2: Trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không thoả thuận, thì có thể áp dụng tập quán hoặc quy định tương tự của pháp luật, nhưng không được trái với những nguyên tắc quy định trong bộ luật này” (Điều 3 BLDS 2005),

Mệnh lệnh được nêu ở bộ phận quy định của quy phạm pháp luật *có thể dứt khoát* (chỉ nêu một cách xử sự và các chủ thể buộc phải xử sự theo mà không có sự lựa chọn).

Ví dụ: khoản 1, Điều 17 Luật HN & GD năm 2000 quy định: Khi việc kết hôn trái pháp luật bị huỷ thì hai bên nam nữ phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Hoặc không dứt khoát (nêu ra 2 hoặc nhiều cách xử sự và cho phép các tổ chức hoặc cá nhân có thể lựa chọn cho mình cách xử sự thích hợp từ những cách xử sự đã nêu.

Ví dụ: Điều 12 Luật HN & GD năm 2000 quy định: “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai bên kết hôn là cơ quan đăng ký kết hôn.

Chế tài: là một bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên những biện pháp tác động mang tính trừng phạt đối với các chủ thể vi phạm pháp luật.

Ví dụ: “Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm” (khoản 1, Điều 121 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Chế tài quy phạm pháp luật có thể là cố định hoặc không cố định.

- **Chế tài cố định** là chế tài quy định chính xác, cụ thể biện pháp tác động cần phải áp dụng đối với chủ thể vi phạm quy phạm pháp luật đó

- **Chế tài không cố định** là chế tài không quy định các biện pháp tác động một cách dứt khoát hoặc chỉ quy định mức thấp nhất và mức cao nhất của biện pháp tác động.

Ví dụ: “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên hoặc dẫn đến chết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 1 năm” (Điều 106 Bộ LHS 1999)

- **Cần chú ý là**, để pháp luật được thực hiện nghiêm minh hoặc khuyến khích các chủ thể tích cực thực hiện những hành vi có ích, nâng cao hiệu quả pháp luật, trong một số QPPL Nhà nước còn dự kiến, chỉ dẫn cả các biện pháp khác (không phải là chế tài) để các chủ thể có thẩm quyền áp dụng:

+ Các biện pháp pháp lý bất lợi đối với những hành vi không thực hiện đúng, chính xác các mệnh lệnh chỉ dẫn của Nhà nước: đình chỉ, bãi bỏ các VBQPPL

+ Các biện pháp khôi phục, khắc phục thiệt hại

+ Các biện pháp mang tính hỗ trợ, giúp đỡ

+ Các biện pháp khuyến khích, khen thưởng về vật chất, tinh thần hoặc các lợi ích khác

Ví dụ 1: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, người tố cáo có công trong việc ngăn ngừa thiệt hại cho nhà nước, tổ chức, cá nhân thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật” (Điều 95 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998, sửa đổi, bổ sung năm 2004), biện pháp tác động ở đây là: “thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Ví dụ 2: “ Người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa được Nhà nước và xã hội giúp đỡ.

3. Những cách thức thể hiện QPPL trong các điều luật

- **Một QPPL có thể được trình bày trong một điều luật.**
 - **Cũng có thể trình bày nhiều QPPL tương tự nhau trong cùng một điều luật, nếu việc trình bày như vậy tiện lợi cho việc so sánh và nhận thức nội dung các QPPL đó.**
 - **Trật tự các bộ phận của QPPL có thể thay đổi chứ không nhất thiết phải trình bày theo trật tự: giả định, quy định và chế tài.**

- Có thể trình bày đầy đủ các bộ phận của QPPL trong một điều luật nhưng cũng có thể một bộ phận thành phần nào đó của quy phạm có thể được giới thiệu (viện dẫn) ở các điều khoản khác trong VBQPPL đó.


4. Phân loại các quy phạm pháp luật

- *Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh* có thể phân chia quy phạm pháp luật thành các ngành luật: quy phạm pháp luật hình sự, quy phạm pháp luật hành chính, quy phạm pháp luật dân sự, quy phạm pháp luật kinh tế...

- ***Căn cứ vào nội dung của quy phạm pháp luật*** có thể chia quy phạm pháp luật thành:

◦ quy phạm pháp luật định nghĩa, quy phạm pháp luật điều chỉnh và quy phạm pháp luật bảo vệ.

+ Quy phạm pháp luật định nghĩa có nội dung giải thích, xác định một vấn đề nào đó hoặc nêu những khái niệm pháp lý.




+ Quy phạm pháp luật điều chỉnh có nội dung trực tiếp điều chỉnh hành vi của con người và hoạt động của các tổ chức (quy định quyền và nghĩa vụ cho cá nhân và tổ chức tham gia vào quan hệ đó).

+ Quy phạm pháp luật bảo vệ có nội dung xác định biện pháp cưỡng chế nhà nước liên quan đến trách nhiệm pháp lý.

- ***Phụ thuộc vào hình thức mệnh lệnh nêu trong quy phạm pháp luật*** có thể chia quy phạm pháp luật thành quy phạm pháp luật dứt khoát, quy phạm pháp luật không dứt khoát (quy phạm pháp luật tùy nghi) và quy phạm pháp luật hướng dẫn.

+ Quy phạm pháp luật dứt khoát là những quy phạm trong đó chỉ quy định một cách xử sự rõ ràng, chặt chẽ.



+ Quy phạm pháp luật không dứt khoát (tùy nghi) là những quy phạm trong đó nêu ra hai hoặc nhiều cách xử sự và cho phép chủ thể lựa chọn cho mình cách xử sự từ những cách đã nêu.

+ Quy phạm pháp luật hướng dẫn (nội dung của nó thường khuyên nhủ, hướng dẫn các chủ thể tự giải quyết một số công việc nhất định).

- ***Phụ thuộc vào cách trình bày quy phạm pháp luật*** có thể chia quy phạm pháp luật thành quy phạm pháp luật bắt buộc, quy phạm pháp luật cấm đoán và quy phạm pháp luật cho phép.

+ Quy phạm pháp luật bắt buộc quy định cho chủ thể nghĩa vụ phải thực hiện một số hành vi có lợi nhất định.



+ Quy phạm pháp luật cấm đoán quy định những hành vi không cho phép chủ thể thực hiện.

+ Quy phạm pháp luật cho phép quy định cho chủ thể khả năng tự chọn cách xử sự (thường là những quy định về quyền và tự do của công dân).

Ngoài ra còn nhiều cách phân chia khác như:

+ **Quy phạm pháp luật nguyên tắc** là những quy phạm không trực tiếp điều chỉnh một loại quan hệ xã hội nào, không quy định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các chủ thể, chúng chỉ nêu những nguyên tắc cơ bản để xử sự chứ không nêu cách xử sự cụ thể.

+ **Quy phạm pháp luật khen thưởng** nêu những hình thức khen thưởng, động viên những chủ thể có hành vi đem lại lợi ích lớn cho xã hội.



+ **Quy phạm pháp luật nội dung** xác định quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể pháp luật.

+ **Quy phạm pháp luật hình thức** xác định trình tự, thủ tục để các chủ thể thực hiện quyền, nghĩa vụ hay trách nhiệm của mình